

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

**DANH SÁCH THI SINH (GIÁO VIÊN) ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÒNG 1 ĐỂ THAM GIA VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN
CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐIỆN BÀN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: **8938** /QĐ-UBND ngày **06/9/2022**)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
(1)	(2)	698	698	698	698	698	698	698	698	698	698	698	698	698	67	58
1	Bờ Nước	A đủ	Nữ	20	10	1998	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học Đà Nẵng	Người dân tộc thiểu số
2	Trần Thanh	An	Nam	28	5	1995	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng	
3	Dương Phú	An	Nam	20	12	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam	
4	Nguyễn Song	An	Nam	01	4	1999	Núi Thành, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng	
5	Phan Nữ Kiều	An	Nữ	11	5	1993	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Ngữ văn	Đại học Quảng Nam	
6	Võ Thị Ngọc	An	Nữ	24	02	1998	Phủ Ninh, Quảng Nam	Phủ Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Toán	Đại học Quảng Nam	
7	Võ Thị Thuý	An	Nữ	24	8	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam	
8	Cao Thị Kim	Anh	Nữ	17	6	1998	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế	
9	Lê Thị Phương	Anh	Nữ	03	3	2000	Bình Định	Bình Định	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quy Nhơn	
10	Phan Thị Kim	Anh	Nữ	16	3	1993	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam	
11	Nguyễn Thị Tuấn	Anh	Nữ	18	8	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam	
12	Huỳnh Thị Vân	Anh	Nữ	04	02	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Đà Nẵng	
13	Huỳnh Vũ Ngọc	Ánh	Nữ	01	5	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng	
14	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19	8	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	
15	Nguyễn Minh	Ánh	Nam	11	4	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam	Con bệnh binh
16	Diệp Thị Kim	Ánh	Nữ	22	02	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam	
17	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	06	11	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
18	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	18	8	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân Văn Học	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	x	
19	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	23	4	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	x	
20	Trần Vũ Bảo	Nam	09	6	1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
21	Phơ Loong Thị Bích	Nữ	19	3	1998	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
22	Phan Ngọc Bích	Nữ	02	10	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
23	Đỗ Thị Ngọc Bích	Nữ	19	01	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
24	Nguyễn Văn Biều	Nam	08	01	1998	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
25	Y Bình	Nữ	20	7	1997	ĐăkGLai Kom Tum	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục chính trị	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		Con bệnh binh
26	Trần Thị Bông	Nữ	12	6	1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
27	Nguyễn Thị Mai Ca	Nữ	17	9	1999	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Toán	Đại học Quảng Nam		
28	Nguyễn Đình Cam	Nam	22	5	1986	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
29	Trần Văn Cảnh	Nam	31	12	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán Học	Đại học Quảng Nam		
30	Trần Duy Cảnh	Nam	29	6	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
31	Nguyễn Thị Cẩm	Nữ	28	7	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học ngoại ngữ Đà Nẵng		
32	Trần Công	Nam	26	8	1998	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
33	Vương Thị Kim Cúc	Nữ	09	7	1997	Quảng Trị	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Huế		
34	Phạm Thị Cúc	Nữ	30	7	1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
35	Trần Thị Kim Cúc	Nữ	01	4	1998	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Sư phạm Huế		
36	Mai Mạnh Cường	Nam	03	3	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
37	Phạm Cường	Nam	12	6	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
38	Blup Cường	Nam	29	12	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học Sư Phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
39	Trần Thị Châu	Nữ	10	11	1994	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
40	Nguyễn Thị Châu	Nữ	25	7	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán - Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
41	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Nữ	22	02	1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh		
42	Nguyễn Thị Diệu Châu	Nữ	01	01	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sinh- Môi trường	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
43	Hiền Thị Minh Châu	Nữ	12	8	2000	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
44	Lê Thị Kim Chi	Nữ	06	12	1993	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế		
45	Lê Thị Diễm Chi	Nữ	05	02	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
46	Nguyễn Thị Chí	Nữ	05	6	1987	Điện Bàn, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
47	Nguyễn Chiến	Nam	26	8	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Vinh		Sĩ quan dự bị
48	Lê Đình Chính	Nam	26	7	1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
49	Giang Thị Minh Chính	Nữ	27	5	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
50	Trần Thị Kim Chung	Nữ	27	11	1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
51	Nguyễn Thị Kim Chung	Nữ	03	10	1993	Duy Tiên, Hà Nam	K'Bang, Gia Lai	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
52	Phan Văn Chương	Nam	22	02	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
53	Hoàng Văn Dân	Nam	01	01	1986	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	GDTC	Đại học Đà Nẵng	x	Con thương binh
54	Hồ Thị Dâng	Nữ	07	3	1997	Phước Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Huế		dân tộc thiểu số
55	Phạm Kiều Diễm	Nữ	01	6	1994	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Công nghệ Thông tin	Đại học Quảng Nam	x	
56	Bùi Thị Diễm	Nữ	05	11	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
57	Trần Thị Diễm	Nữ	30	6	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đại học Đà Nẵng		
58	Võ Thị Ngọc Diễm	Nữ	25	7	1998	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
59	Lê Thị Diễm	Nữ	23	11	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		Con thương binh hạng bốn
60	Phạm Thị Hoài Diễm	Nữ	27	01	1992	Núi Thành, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Quy Nhơn		
61	Lê Thị Diễm	Nữ	20	5	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Âm nhạc	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Âm Nhạc	Đại học Sư phạm Âm nhạc		
62	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	02	8	1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học Quảng Nam	x	
63	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	08	7	1993	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
64	Lê Thị Diệp	Nữ	01	12	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Thạc sĩ	Cử nhân Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
65	Trần Thị Hồng Diệp	Nữ	16	11	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
66	Đặng Thị Mỹ Diệp	Nữ	29	4	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
67	Trương Thị Diệp	Nữ	28	9	1993	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
68	Trần Thị Kim Diệu	Nữ	10	3	1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
69	A Lăng	Nam	01	4	2000	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
70	Phan Công Duẩn	Nam	27	5	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Sĩ quan dự bị
71	Nguyễn Thuý Dung	Nữ	24	8	1999	Hoài Ân, Bình Định	Hoài Ân, Bình Định	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Phú Yên		
72	Đỗ Thị Mỹ Dung	Nữ	28	6	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
73	Kiều Thị Thủy Dung	Nữ	27	4	1993	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa Lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
74	Đỗ Thị Thuý Dung	Nữ	12	10	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đại học Đà Nẵng		con TB
75	Võ Thị Dung	Nữ	13	02	1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
76	Trương Thị Phương Dung	Nữ	02	01	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Quảng Nam		
77	Lê Thị Tuyết Dung	Nữ	20	11	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
78	Võ Thị Kim Dung	Nữ	23	8	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
79	Nguyễn Lê Thuý Dung	Nữ	12	4	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học Đông Á	x	
80	Phạm Như Duy	Nam	15	02	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
81	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	23	9	1999	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
82	Nguyễn Thị Châu Duyên	Nữ	28	4	1993	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
83	Nguyễn Thị Hữu Duyên	Nữ	26	8	1995	Tiên Phước, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
84	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nữ	27	4	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
85	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	02	9	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
86	Phùng Thị Duyên	Nữ	02	02	1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
87	Hứa Thị Duyên	Nữ	26	4	1999	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
88	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	04	12	1887	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
89	Phạm Thị Bích Duyên	Nữ	02	8	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
90	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	20	02	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
91	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	01	7	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	GDTH	Đại học Đà Nẵng		
92	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	18	8	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
93	Đào Thị Ngọc	Duyên	Nữ	30	8	1994	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
94	Nguyễn Thị Hoàng	Duyên	Nữ	13	4	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Quảng Nam		
95	Hoàng Thị	Dương	Nữ	01	5	1997	Võ Nhai, Thái Nguyên	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
96	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	Nữ	10	10	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân văn Học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
97	Nguyễn Thị Anh	Đài	Nữ	01	8	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Huế		
98	Ngô Thị Hồng	Đào	Nữ	09	10	1997	Vĩnh Thạnh, Bình Định	Vĩnh Thạnh, Bình Định	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
99	Đặng Thị Bích	Đào	Nữ	17	3	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
100	Lê Thanh	Đông	Nam	04	01	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
101	Lê Thi	Đức	Nữ	24	11	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Huế		
102	Hiên Thị	Ghiép	Nữ	17	5	1998	Nam Giang, Quảng Nam	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		Người dân tộc thiểu số
103	Hiên	Gưom	Nam	20	7	1995	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh Học	Đại học Quảng Nam		Người dân tộc thiểu số
104	Võ Thị Ngọc	Giang	Nữ	09	5	1993	Núi Thành, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học Quảng Nam		
105	Hường Thị Linh	Giang	Nữ	27	5	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học SP Huế		
106	Trần Thị Trúc	Giang	Nữ	01	7	1990	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin	Đại học Quảng Nam	x	
107	Nguyễn Thị Lệ	Giang	Nữ	24	6	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
108	Lê Thị Hoàng	Giang	Nữ	26	8	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
109	Trịnh Yên	Giang	Nữ	28	4	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
110	Nguyễn Thị Trường	Giang	Nữ	30	10	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Huế		
111	Mai Thị Thu	Giang	Nữ	29	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm tiếng anh	Đại học Đà Nẵng		
112	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	02	9	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
113	Trần Thị Mỹ	Hà	Nữ	15	3	1992	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Công nghệ Thông tin	Đại học Quảng Nam	x	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
114	Phạm Thị Thanh	Hà	Nữ	01	7	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Vinh		
115	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	25	6	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
116	Nguyễn Thị Diệu	Hà	Nữ	20	9	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
117	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	30	5	1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
118	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	12	12	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
119	Nguyễn Thị	Hạ	Nữ	12	12	1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
120	Nguyễn Thị Minh	Hạ	Nữ	22	7	1998	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Mỹ thuật	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học Nghệ thuật		
121	Phan Thị	Hai	Nữ	08	11	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
122	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	15	8	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
123	Trương Phước	Hải	Nam	01	12	2000	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
124	Đỗ Văn	Hải	Nam	17	6	1984	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học Đà Nẵng		
125	Nguyễn Thị Thanh	Hải	Nữ	24	11	1993	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Hương Hóa, Quảng Trị	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học Quảng Nam		
126	Hồ Thị	Hàng	Nữ	02	10	1998	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
127	Đặng Thị Hồng	Hạnh	Nữ	28	8	1999	Quảng Trạch, Quảng Bình	Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Hà Tĩnh		
128	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	09	02	2000	Bắc Trà My, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
129	Lê Thị	Hạnh	Nữ	08	11	1978	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
130	A Viết	Hạnh	Nữ	23	10	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân văn Học	Đại học Quảng nam	x	dân tộc thiểu số
131	Lê Thị	Hạnh	Nữ	10	5	1987	Đại Lộc, Quảng Nam	Long Biên, Hà Nội	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
132	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	01	5	1993	Quế Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân văn Học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	Con Thương binh

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
133	Đào Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	16	3	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
134	Trần Thị	Hạnh	Nữ	10	01	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
135	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	22	01	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
136	Nguyễn Thị Hà	Hạnh	Nữ	11	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
137	Phạm Hồ Hoàn	Hào	Nữ	20	10	1989	Đông Hà, Quảng Trị	Đak Doa, Gia Lai	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Tổng hợp Anh	Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	x	
138	Hiên Thị	Hào	Nữ	22	4	2000	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
139	Phan Thị	Hào	Nữ	16	11	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
140	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	Nữ	01	02	1998	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
141	Zơ Râm	Hát	Nữ	06	02	1991	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
142	Trần Thị Thuý	Hằng	Nữ	10	10	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán	Đại học Đà Nẵng	x	
143	Phan Thị Lệ	Hằng	Nữ	20	11	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
144	Dương Thị Thu	Hằng	Nữ	27	01	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Vinh		
145	Trần Thị Thúy	Hằng	Nữ	15	5	1987	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Cử nhân Lịch Sử	Đại học Đà Lạt	x	
146	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	14	10	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
147	Nguyễn Thị Phương	Hằng	Nữ	08	7	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
148	Trần Thị Thanh	Hằng	Nữ	20	4	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Sài Gòn		
149	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	Nữ	06	4	1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
150	Cao Thị Tuyết	Hằng	Nữ	03	7	1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin	Đại học Sư phạm Quảng Nam	x	
151	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	11	11	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quy Nhơn		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
152	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	20	02	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
153	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	20	12	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thẻ dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
154	Phan Thị Thuý	Hằng	Nữ	17	02	1998	Ba Đồn, Quảng Bình	Bố Trạch, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
155	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	09	5	1994	Hải Lăng, Quảng Trị	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		
156	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	17	3	1994	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
157	Hồ Thị Hoa	Hậu	Nữ	20	7	1993	Phước Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
158	Nguyễn Thị Thuý	Hậu	Nữ	28	4	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Quảng Nam		
159	Huỳnh Thị Xuân	Hậu	Nữ	07	6	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Vinh		
160	Phạm Hồng	Hậu	Nữ	28	5	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
161	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	19	6	1995	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục chính trị	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
162	Võ Thị Thu	Hiền	Nữ	12	11	1992	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân Văn Học	Đại học KH&HT và NV TP Hồ Chí Minh	x	
163	Phan Thị Ngọc	Hiền	Nữ	31	10	1996	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Cử nhân Văn học	Đại học Quảng Nam	x	
164	Đoàn Thị	Hiền	Nữ	30	4	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
165	Lê Thị Ngọc	Hiền	Nữ	04	01	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
166	Trần Thị	Hiền	Nữ	12	9	1991	Đà Nẵng	Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
167	Đặng Thị	Hiền	Nữ	14	6	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
168	Hà Thị Thu	Hiền	Nữ	01	01	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
169	Trương Thị	Hiền	Nữ	29	11	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thẻ dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
170	Hà Thị	Hiền	Nữ	25	6	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
171	Huỳnh Thị Thu	Hiền	Nữ	11	01	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
172	Phạm Thị	Hiền	Nữ	12	01	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
173	Võ Thị	Hiền	Nữ	16	6	1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Huế		
174	Trần Thị Ngọc	Hiền	Nữ	16	9	1998	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
175	Võ Xuân	Hiền	Nam	13	7	1996	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
176	Hà Lê Văn	Hiền	Nam	01	01	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Đại học Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
177	Trần Thị	Hiệp	Nữ	17	6	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
178	Đặng Thị Nhi	Hiệp	Nữ	01	01	1994	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Quảng Nam	x	
179	Nguyễn Thị Đăng	Hiếu	Nữ	20	9	1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Âm nhạc	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Âm Nhạc	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
180	Lưu Trần Nhật	Hiếu	Nữ	24	01	1999	Quế Sơn, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
181	Lê Thị Tuyết	Hiếu	Nữ	31	10	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
182	Trương Minh	Hiếu	Nữ	10	11	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
183	Lê Thị Thu	Hiếu	Nữ	24	11	1997	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	cử nhân sư phạm sinh học	Đại học Quảng Nam		
184	Phan Thị	Hoa	Nữ	04	9	1990	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
185	Lê Thị	Hoa	Nữ	07	02	1997	Bắc Trà My, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
186	Nguyễn Thị Anh	Hoa	Nữ	16	3	1983	Thanh Chương, Nghệ An	Cam Lộ, Quảng Trị	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học Huế		
187	Nguyễn Thị Huệ	Hoa	Nữ	09	9	1995	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Đà Nẵng		
188	Trần Thị	Hoà	Nữ	10	12	1998	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
189	Lê Thị Ngọc	Hoà	Nữ	17	02	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
190	Ka Riêng Thị	Hoá	Nữ	20	8	1996	A Lưới, Thừa Thiên Huế	A Lưới, Thừa Thiên Huế	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
191	Phạm Duy Hòa	Nữ	15	4	1989	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân văn học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
192	Huỳnh Thị Hòa	Nữ	29	3	1999	Đại Lộc, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
193	Đoàn Thị Minh Hoàng	Nữ	20	8	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Cử nhân Lịch Sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
194	Trần Quang Hoàng	Nam	31	7	2000	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Thể dục thể thao	Đại học TDTT Đà Nẵng		
195	Nguyễn Hoàng Hoanh	Nam	25	9	1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục Chính Trị	Đại học Quy Nhơn		
196	Trần Thị Hoanh	Nữ	01	5	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
197	Nguyễn Thái Học	Nam	04	3	1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
198	Kiều Thị Minh Hội	Nữ	30	4	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
199	Phan Hoàng Hội	Nam	02	12	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà học Đà Nẵng		
200	Hồ Thị Hồng	Nữ	12	3	1998	Nam Trà My, Quảng Nam	Nam Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
201	Phạm Thị Nguyên Hồng	Nữ	15	6	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
202	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	20	01	2000	Quế Sơn, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
203	Nguyễn Thị Phương Hồng	Nữ	11	9	1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Đại học sư phạm Lịch Sử		
204	Huỳnh Thị Lệ Hồng	Nữ	10	10	1996	Nông Sơn, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Vinh		
205	Huỳnh Thị Hồng	Nữ	02	3	1993	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
206	Phan Thị Kim Hồng	Nữ	02	6	1990	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
207	Phạm Thị Huệ	Nữ	19	9	1987	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
208	Lê Thị Kim Huệ	Nữ	27	9	1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng		
209	Võ Ngọc Hùng	Nam	08	01	2000	Tuy An, Phú Yên	Tuy An, Phú Yên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Quy Nhơn		
210	Trần Văn Sỹ Hùng	Nam	01	7	1996	Núi Thành, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh Học	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
211	Trần Xuân Hùng	Nam	18	10	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
212	Trần Xuân Huy	Nam	20	9	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
213	Trần Thị Huyền	Nữ	02	4	1995	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		
214	Trần Thị Ngọc Huyền	Nữ	20	7	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
215	Đào Thị Huyền	Nữ	03	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
216	Huỳnh Thị Ánh Huyền	Nữ	11	6	1998	Núi Thành, Quảng Nam	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
217	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	28	4	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
218	Nguyễn Phan Vỹ Huyền	Nữ	18	01	1999	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
219	Trần Thị Huyền	Nữ	19	11	1994	Quảng Điện, Thừa Thiên Huế	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
220	Hồ Thị Lệ Huyền	Nữ	02	01	1993	Tuyên Hoá, Quảng Bình	Hoà Vang, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Huế		
221	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Nữ	28	12	1993	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Thạc sĩ	Toán giải tích	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
222	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	28	8	1999	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
223	Huỳnh Bá Hưng	Nam	03	5	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng		
224	Đinh Thị Hùng	Nữ	16	8	1986	Nho Quan, Ninh Bình	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
225	Trần Thị Lê Hương	Nữ	12	11	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
226	Huỳnh Thị Hương	Nữ	10	3	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế		
227	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Nữ	23	10	1990	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
228	Nguyễn Thị Hồng Hương	Nữ	08	4	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
229	Nguyễn Thị Hương	Nữ	15	8	2000	Phước Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
230	Nguyễn Thị Thuý Hương	Nữ	05	5	1999	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Đại lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
231	Huỳnh Thị Linh	Nữ	11	01	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Huế		
232	Lê Thị Hương	Nữ	20	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
233	Hồ Thị Diệu	Nữ	19	5	1993	A Lưới, Thừa Thiên Huế	A Lưới, Thừa Thiên Huế	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		
234	Trần Diễm	Nữ	24	3	1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Đại học Quảng Nam	x	
235	Phạm Thị Thu	Nữ	10	4	1998	Phù Mỹ, Bình Định	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
236	Lê Thị Hương	Nữ	28	11	1997	Thừa Thiên Huế	Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
237	Huỳnh Thị Hương	Nữ	16	8	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học Quảng Nam		
238	Nguyễn Thị Thanh Kiều	Nữ	27	9	1996	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
239	Huỳnh Thị Vân Kiều	Nữ	26	6	1992	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
240	Võ Thị Kiều	Nữ	07	4	1994	Lệ Thủy, Quảng Bình	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
241	Phạm Trần Huy Khang	Nam	01	9	1997	Tiên Phước	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	SP Lịch Sử	ĐH SP Đà Nẵng		
242	Trần Thị Khánh	Nữ	14	12	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
243	Lương Trọng Đăng Khoa	Nữ	24	12	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Hồ Chí Minh		
244	Tơ Ngõl Khoan	Nữ	22	7	1994	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		Người dân tộc thiểu số
245	Bơ Nước Khuê	Nữ	09	5	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học Huế		dân tộc thiểu số
246	Trần Thị Kim Khuyên	Nữ	20	4	1990	Nông Sơn, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
247	Nguyễn Thị Lá	Nữ	18	11	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
248	Lê Thị Lai	Nữ	01	02	1994	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm sinh học	Đại học Quảng Nam		
249	Võ Thị Thu Lan	Nữ	03	02	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
250	Tạ Ngọc Phương Lan	Nữ	16	01	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Đại học Quảng Nam		
251	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Nữ	16	10	1998	Đức Trọng, Lâm Đồng	Hoà Vang, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
252	Nguyễn Thị Lan	Nữ	02	8	1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
253	Trần Thị Lành	Nữ	07	12	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
254	Lê Thị Lành	Nữ	24	9	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng		
255	Ngô Thị Mỹ Lệ	Nữ	04	3	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
256	Lê Thị Mỹ Lệ	Nữ	20	5	1995	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
257	Lê Thị Mỹ Lệ	Nữ	24	6	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
258	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	13	7	1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
259	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	18	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Sư phạm Huế		
260	Lê Thị Ngọc Lệ	Nữ	04	10	1986	Triệu Sơn, Thanh Hoá	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Công nghệ thông tin	Đại học Duy Tân	x	
261	Trương Kim Lên	Nam	21	8	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
262	Hồ Tấn Lên	Nam	05	10	1990	Tam Kỳ, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
263	Trần Thị Kim Lên	Nữ	26	12	1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
264	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nữ	22	9	1993	Phú Ninh, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
265	Trương Thị Thanh Liên	Nữ	10	02	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
266	Zơ Râm Thị Bích Liên	Nữ	28	8	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Huế		Người dân tộc thiểu số

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
267	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	20	02	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
268	Bùi Thị Kim Liên	Nữ	18	10	1989	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	x	
269	Lê Thị Liễu	Nữ	01	8	1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
270	Phùng Thị Mỹ Liệu	Nữ	21	12	1995	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		Con Bệnh binh mất sức 62%
271	Nguyễn Thị Tài Linh	Nữ	03	12	1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học SP Đà Nẵng		
272	Đô Thị Mỹ Linh	Nữ	02	11	1998	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
273	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	11	5	1994	Nông Sơn, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
274	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	23	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
275	Trần Tuấn Linh	Nam	02	5	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
276	Nguyễn Văn Linh	Nam	30	01	1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
277	Nguyễn Vũ Thảo Linh	Nữ	02	8	1999	Bố Trạch, Quảng Bình	Bố Trạch, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
278	Trần Thị Linh	Nữ	02	5	1998	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học sư phạm Huế		
279	Hồ Ngọc Linh	Nữ	08	5	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
280	Nguyễn Thị Yến Linh	Nữ	18	11	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Cao đẳng	Sư phạm Mầm Non	Đại học Đà Nẵng		
281	Trần Ý Linh	Nữ	10	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
282	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nữ	06	02	2000	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
283	Trương Phú Linh	Nam	02	10	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
284	Trần Thị Hoài Linh	Nữ	08	11	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
285	Võ Kiều Linh	Nữ	17	7	1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Huế		
286	Lê Văn Lo	Nam	28	02	1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
287	Ngô Thị Mỹ	Loan	Nữ	10	02	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
288	Lê Thị Kim	Loan	Nữ	13	11	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thẻ dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
289	Đồng Thị Kim	Loan	Nữ	26	02	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
290	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	05	4	1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa Lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
291	Lê Thị	Lộc	Nữ	16	12	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
292	Nguyễn Thị	Lộc	Nữ	09	6	1990	Thăng Bình, Quảng Nam	Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quy Nhơn		Con Thương Binh
293	Phạm Châu	Lợi	Nam	01	01	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thẻ dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
294	Huỳnh Thị Bích	Lợi	Nữ	11	6	1999	Thăng Bình, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Đại học Sư phạm Huế		
295	Trần Quang	Luân	Nam	19	9	1997	Thăng Bình, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thẻ dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
296	Nguyễn Thành	Luân	Nam	25	11	1989	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thẻ dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
297	Lê Phạm Văn	Lượng	Nam	15	12	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
298	Huỳnh Thị Như	Ly	Nữ	22	3	1998	Bình Sơn, Quảng Ngãi	Bình Sơn, Quảng Ngãi	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Sư phạm Huế		
299	Hồ Thị Mai	Ly	Nữ	03	12	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
300	Nguyễn Thị Lưu	Ly	Nữ	14	6	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Quảng Nam		
301	Nguyễn Thị Cúc	Ly	Nữ	11	5	1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
302	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	17	3	2000	Bố Trạch, Quảng Bình	Bố Trạch, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		
303	Hồ Thị	Ly	Nữ	07	9	2000	Phước Sơn, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
304	Hồ Thị	Ly	Nữ	15	4	1998	Núi Thành	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	SP Toán	ĐH Quảng Nam		
305	Huỳnh Thị	Ly	Nữ	05	5	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ		
306	Huỳnh Thị	Lý	Nữ	02	5	1996	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
307	Diệp Thị Lý	Nữ	12	12	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
308	Lê Thị Lý	Nữ	05	7	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
309	Lê Thị Ngọc Mai	Nữ	14	5	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
310	Trần Thị Mai	Nữ	02	02	1998	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
311	Bùi Thị Kim Mai	Nữ	28	5	1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Toán-Tin	Đại học Đà Nẵng	x	
312	Hồ Thị Măng	Nữ	07	10	1991	A Lưới, Thừa Thiên Huế	A Lưới, Thừa Thiên Huế	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
313	A Lăng Mận	Nữ	13	10	1999	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân Văn học	Đại học Quảng Nam	x	dân tộc thiểu số
314	Võ Thị Mến	Nữ	21	02	1996	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
315	Trần Thị Minh	Nữ	22	3	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
316	Ngô Thị Ánh Minh	Nữ	01	01	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
317	BH Nướch Việt Minh	Nam	20	7	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		dân tộc thiểu số
318	Huỳnh Nguyễn Lê Minh	Nữ	15	5	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin	Đại học Duy Tân	x	
319	Blinh Thị Múc	Nữ	25	01	1999	Đông Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học Sư phạm Huế		
320	Trần Hà My	Nữ	20	8	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Âm Nhạc	THCS	Đại học	Sư phạm Âm Nhạc	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
321	Huỳnh Thị Trà My	Nữ	12	4	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
322	Nguyễn Thị Ái My	Nữ	30	4	1994	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
323	Nguyễn Thị Khánh My	Nữ	08	7	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
324	Đinh Thị Mỹ	Nữ	04	3	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
325	Trần Thị Thoại Mỹ	Nữ	06	3	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
326	Phan Thị Mỹ	Nữ	02	12	1996	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
327	Trương Thị Ly	Nữ	05	7	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
328	Bùi Thị Ni	Nữ	02	9	1995	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
329	Nguyễn Thị	Nữ	25	12	1995	Núi Thành, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
330	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	18	7	1993	Đà Nẵng	Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Toán ứng dụng	Đại học Đà Nẵng	x	
331	Trần Thị Ly	Nữ	19	5	1997	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
332	Mai Thị Mi	Nữ	14	01	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Quy Nhơn		
333	Cơ Lau	Nách	04	4	1996	Tây Giang, Quảng Nam	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Đại học sư phạm Huế		
334	Vô Hoài	Nam	12	02	1997	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	GDTC	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
335	Nguyễn Xuân	Nam	20	02	1995	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	GDTC	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
336	Mai Thị Ni	Nữ	14	01	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quy Nhơn		
337	Lê Thị Tuyết	Nữ	29	9	1995	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
338	Lê Thị	Nữ	01	9	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân SP Toán học	Đại học SP Huế		
339	Phạm Thị	Nữ	23	6	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	Đại học Duy Tân	x	
340	A Lăng Thị	Nữ	15	5	1997	Tây Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sinh	Đại học Quảng Nam		Dân tộc thiểu số
341	Phạm Thị	Nữ	26	9	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
342	Lê Thị Thu	Nữ	02	7	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	sư phạm Giáo dục mầm Non	Đại học Quảng Nam		
343	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	04	3	2000	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Vinh		
344	Hà Thị Hằng	Nữ	19	12	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
345	Nguyễn thị	Nữ	23	01	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
346	Trần Thị Thanh	Nữ	05	12	1996	Núi Thành, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Huế		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
347	Trương Thị	Ngân	Nữ	20	02	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	2	Đại học Quảng Nam		
348	Trần Thị	Ngân	Nữ	28	02	1991	Quảng Ngãi	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân Ngữ văn	Đại học Quy Nhơn	x	
349	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	01	01	1996	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
350	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	15	6	1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
351	Lê Thị Tuyết	Ngân	Nữ	24	10	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
352	Trần Thị Cẩm	Ngân	Nữ	01	01	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		
353	Kiều Lê Thu	Ngân	Nữ	19	9	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Vinh		
354	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Nữ	17	3	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục Chính trị	Đại học Quy Nhơn		
355	Võ Thị Thu	Ngân	Nữ	11	4	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
356	Nguyễn Thị Xuân	Ngân	Nữ	21	7	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
357	Zơ Râm	Nghị	Nam	30	12	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
358	Trịnh Thị	Nghĩa	Nữ	03	01	1986	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán-Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
359	Y	Nghĩa	Nữ	19	12	2000	Phước Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục chính trị	Đại học Đà Nẵng		dân tộc thiểu số
360	Lê Thị	Nghiêm	Nữ	03	10	1993	Hương Khê, Hà Tĩnh	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Vinh		
361	Zơ Râm Thị	Nghim	Nữ	19	8	1999	Đông Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
362	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	23	02	1994	Núi Thành, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
363	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	28	12	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
364	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	18	12	1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
365	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	29	11	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Vinh		
366	Lê Vũ Thảo	Nguyên	Nữ	08	6	2000	Đăk Đoa, Gia Lai	Đăk Đoa, Gia Lai	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
367	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	01	8	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
368	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	03	01	1999	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
369	Phan Thị Thanh Nguyên	Nữ	06	8	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
370	Lâm Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	02	5	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
371	Vũ Thị Nguyên	Nữ	11	6	1997	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
372	Nguyễn Tịnh Nguyên	Nữ	24	5	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
373	Nguyễn Khánh Nguyên	Nam	10	01	1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
374	Bùi Hương Nguyên	Nữ	26	8	1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
375	Phan Văn Nguyên	Nam	20	8	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	GDTC	Đại học TDTT Đà Nẵng		
376	Arâl Thị Nguyệt	Nữ	26	6	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Đại lí	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
377	Võ Minh Nguyệt	Nữ	23	6	1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Quảng Nam		
378	Trịnh Thị Ánh Nguyệt	Nữ	15	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Cử nhân Lịch Sử	Đại học sư phạm Huế		
379	Trần Thị Ánh Nguyệt	Nữ	20	01	1991	Triệu Phong, Quảng Trị	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
380	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	11	4	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
381	A Lăng Thị Ngúp	Nữ	11	6	1996	Đông Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		Người dân tộc thiểu số
382	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Nữ	16	11	1997	Lệ Thủy, Quảng Bình	Lệ Thủy, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
383	Trần Thị Thy Nhã	Nữ	16	5	1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Đại học Ngoại ngữ- Tin học TPHCM	x	
384	Bùi Thị Nhân	Nữ	11	8	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Đà Nẵng		
385	Hồ Thị Nhân	Nữ	26	3	1997	Gia Lai	Gia Lai	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quy Nhơn		
386	Lê Thị Kim Nhận	Nữ	13	7	1993	Hội An, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
387	Nguyễn Thị Thu Nhânh	Nữ	25	10	1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
388	Lê Nguyễn Thị Thành	Nhân	Nữ	10	8	1996	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế		
389	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	27	12	1995	Tiên Phước	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	SP Ngữ văn	ĐH Quảng Nam		
390	Nguyễn Ngọc	Nhân	Nam	19	6	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
391	Phạm Huỳnh Quang Nhật	Nhật	Nữ	07	10	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Thạc sĩ	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
392	Dương Thị	Nhật	Nữ	23	9	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quy Nhơn		
393	Y	Nhi	Nữ	18	12	1999	Đăk Glei, Kon Tum	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GD&CD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
394	Trần Hiếu Thảo	Nhi	Nữ	12	3	1997	Phú Vang, Thừa Thiên Huế	Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Huế		
395	Trương Thị Tuyết	Nhi	Nữ	13	9	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Quảng Nam		
396	Cao Nguyên Ý	Nhi	Nữ	25	5	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
397	Nguyễn Văn	Nhỏ	Nam	04	4	1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Quy Nhơn		
398	Lê Thị	Nhuận	Nữ	17	11	1996	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Vinh		
399	Đinh Thị Mỹ	Nhung	Nữ	30	12	1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
400	Trần Thị	Nhung	Nữ	17	9	1999	Thọ Xuân, Thanh Hoá	Thọ Xuân, Thanh Hoá	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học Đà Nẵng		
401	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	01	01	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Hòa Cường Nam, Hải Châu, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Phú Yên		
402	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	20	02	1993	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
403	Đặng Thị Hồng	Nhung	Nữ	05	9	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Huế		
404	Lê Thị Mỹ	Như	Nữ	20	12	1996	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Địa lý	Đại học Vinh		
405	Lê Thị	Như	Nữ	10	12	1993	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
406	Võ Thị Quỳnh	Như	Nữ	22	10	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Liên Chiêu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
407	Bùi Thị Quỳnh	Như	Nữ	06	4	1999	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
408	Lê Hà Quỳnh	Như	Nữ	07	6	1983	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Đại lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
409	Đoàn Thị Thuý	Oanh	Nữ	25	11	1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
410	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	28	02	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
411	Cao Thị Kiều	Oanh	Nữ	20	9	1992	Krông Bông, Đắk Lắk	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
412	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	18	5	1987	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa Lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
413	Phạm Thị Kim	Oanh	Nữ	10	3	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
414	Đỗ Lê Kiều	Oanh	Nữ	01	10	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
415	A Lăng Thị	Panh	Nữ	08	6	1993	Tây Giang, Quảng Nam	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa Lí	Đại học Đà Nẵng		Con bệnh binh
416	Đinh Phú	Pháp	Nam	26	7	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
417	Hồ Thị	Phin	Nữ	10	12	2000	A Lưới, Thừa Thiên Huế	A Lưới, Thừa Thiên Huế	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Huế		Người dân tộc thiểu số
418	Bùi Anh	Phong	Nam	08	5	1996	Đồng Hới, Quảng Bình	Liên Chiêu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế		
419	Nguyễn Hải Hồng	Phúc	Nữ	29	11	1997	Hải Châu, Đà Nẵng	Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Âm nhạc	THCS	Đại học	Sư phạm Âm Nhạc	Đại học Đà Nẵng		
420	Lê Viết	Phúc	Nam	22	12	1988	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học quốc tế Hồng Bàng		
421	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	Nữ	26	3	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
422	Trương Thị Hồng	Phúc	Nữ	11	01	1997	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
423	Trần Thị	Phúc	Nữ	25	01	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
424	Trần Thị	Phụng	Nữ	25	10	1997	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
425	Lê viết	Phước	Nam	02	5	1999	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thế dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDDT Đà Nẵng		
426	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	28	02	1994	Sông Hình, Phú Yên	Sông Hình, Phú Yên	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Phú Yên		
427	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	28	11	1990	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
428	Nguyễn Thị Nhà	Phương	Nữ	06	02	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
429	Trần Thị Ngọc	Phương	Nữ	11	11	1999	Bồ Trạch, Quảng Bình	Bồ Trạch, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
430	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	06	01	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
431	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	01	4	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giao viên Mầm Non	Đại học Quảng nam		
432	Phan Thị Thanh	Phương	Nữ	08	5	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
433	Trịnh Thị	Phương	Nữ	04	4	1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Thanh Khê, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
434	Phạm Thị Phương	Phương	Nữ	25	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân văn học	Đại học Quảng Nam	x	
435	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	27	02	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
436	Hoih	Phương	Nữ	11	6	1997	Đồng Giang, Quảng Nam	Đồng Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Huế		Người dân tộc thiểu số
437	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	08	8	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sinh	Đại học Quảng Nam		
438	Phan Thị	Phượng	Nữ	03	8	1991	Nông Sơn, Quảng Nam	Phủ Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
439	Đỗ Thị Mỹ	Phượng	Nữ	20	3	2000	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	SP Toán	ĐH Quảng Nam		
440	Bùi Thị	Quà	Nữ	06	6	1992	Cẩm Hà, Hội An	Cẩm Hà, Hội An	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học ngoại ngữ Đà Nẵng		
441	Nguyễn Đức	Quang	Nam	01	01	1990	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thế dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDDT Đà Nẵng		
442	Đinh Vũ	Quang	Nam	13	3	1996	Quảng Bình	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Sư phạm Huế		
443	Huỳnh Phú	Quốc	Nam	15	7	1993	Phủ Ninh, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
444	Ngô Văn	Quốc	Nam	20	6	1996	Điện Bàn	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thế dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDDT Đà Nẵng		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
445	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	Nữ	20	7	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
446	Lê Thị Thu	Quyên	Nữ	06	3	1998	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
447	Lưu Thị Hoàng	Quyên	Nữ	17	01	1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Huế		
448	Trần Thị Mỹ	Quyên	Nữ	18	4	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
449	Tăng Thị Thảo	Quyên	Nữ	11	5	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
450	Vũ Thị	Quyên	Nữ	10	3	1993	An Lão, Hải Phòng	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
451	Huỳnh Thị	Quyên	Nữ	13	8	1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học SP Huế		
452	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	01	01	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
453	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	12	9	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học Đà Nẵng		
454	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	Nữ	19	6	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
455	Bling	Rơ	Nam	25	5	1990	Tây Giang, Quảng Nam	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
456	Hồ Thị Thu	Sa	Nữ	19	4	2000	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quy Nhơn		
457	Huỳnh Thị Thu	Sa	Nữ	15	4	1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
458	Nguyễn Thị	Sang	Nữ	14	10	1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
459	Thân Thị Thu	Sang	Nữ	21	8	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
460	Nguyễn Thị Thanh	Sen	Nữ	17	6	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán học	Đại học Quy Nhơn	x	
461	Võ Viết	Sinh	Nam	12	12	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		Hạ sĩ quan xuất ngũ
462	Phan Thế	Sinh	Nam	21	11	1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
463	Đỗ Văn	Sinh	Nam	05	5	1994	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
464	Phạm Tô Hoàng	Son	Nam	03	11	1995	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
465	Trần Ngô Hoàng	Son	Nam	12	5	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
466	Đặng Thị Hồng	Sương	Nữ	30	4	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
467	Nguyễn Thị Mỹ	Sương	Nữ	09	11	1996	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
468	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	15	11	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
469	Lê Thị	Sương	Nữ	10	3	1990	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Sư phạm Quảng Nam		
470	Trần Thị Diệu	Sương	Nữ	11	10	1997	Bắc Trà My, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
471	Thái Thị Thu	Sương	Nữ	28	4	1993	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Ngô ngữ Anh	Đại học Quảng Nam	x	
472	Bùi Quốc	Tài	Nam	02	8	1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	Hiệp Đức, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
473	Nguyễn Thị Ngọc	Tài	Nữ	11	10	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
474	Nguyễn Thị Cẩm	Tài	Nữ	20	8	1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Đà Nẵng		
475	Nguyễn Thị	Tài	Nữ	06	9	1988	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Phan Châu Trinh	x	
476	Mai Thị Minh	Tâm	Nữ	12	6	1994	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
477	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	14	10	1995	Núi Thành, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
478	Trần Thị Minh	Tâm	Nữ	19	02	2000	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
479	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	12	01	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Thạc sĩ	Đại số và Lý thuyết số	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
480	Trà Thị Thanh	Tâm	Nữ	20	3	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
481	Phạm Thị Thanh	Tâm	Nữ	01	10	1994	Điện Bàn	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	SP Toán	ĐH SP Đà Nẵng		
482	Nguyễn Duy	Tân	Nam	12	8	1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
483	Trương	Tấn	Nam	10	9	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
484	Trần Trung Tấn	Nam	18	02	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
485	Trần Thị Tệ	Nữ	09	10	1999	Tây Giang, Quảng Nam	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
486	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	22	7	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học SP Huế		
487	Trần Thủy Tiên	Nữ	28	01	1999	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
488	Trương Thị Cẩm Tiên	Nữ	01	02	1998	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
489	Nguyễn Thị Thanh Tiên	Nữ	22	10	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	GDTH	Đại học Đà Nẵng		
490	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	23	7	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	GDTC	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
491	Nguyễn Văn Tiến	Nam	19	10	1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
492	Lê Thị Kim Tiến	Nữ	15	3	1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	cử nhân sư phạm sinh học	Đại học Quảng Nam		
493	Nguyễn Thị Tin	Nữ	13	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đại học Đà Nẵng		
494	Trần Thị Thành Tín	Nữ	30	12	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Vinh		
495	Huỳnh Thị Tinh	Nữ	25	12	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
496	A Lăng Tinh	Nam	20	12	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
497	Lê Thị Tinh	Nữ	15	6	1991	Yên Thành, Hội An	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Vinh		
498	Mai Thanh Tịnh	Nam	26	6	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
499	Doãn Việt Toàn	Nam	01	11	1999	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học Đà Nẵng		
500	Nguyễn Song Toàn	Nam	09	5	1997	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Thạc sĩ	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
501	Trương Minh Toàn	Nam	10	11	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
502	Hồ Thị Hoàng Tú	Nữ	24	7	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Đại lí tự nhiên	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
503	Trần Văn Tú	Nam	18	02	2000	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
504	Nguyễn Phạm Tuấn	Nam	27	02	1998	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
505	Phùng Phước Tuấn	Nam	16	8	1993	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
506	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	10	8	1992	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
507	Lê Văn Tuấn	Nam	13	6	1994	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đồng Tháp		
508	Phan Đức Tuấn	Nam	09	10	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
509	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	21	7	1991	Phủ Ninh, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	x	
510	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	03	3	1992	Tiên Phước, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Quy Nhơn		
511	Phạm Thị Kim Tuyền	Nữ	20	3	1990	Nông Sơn, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
512	Trần Mai Lệ Tuyền	Nữ	02	9	1999	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Đại học Đà Nẵng		
513	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	11	9	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
514	Võ Văn Tuyền	Nam	25	3	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Mỹ thuật	THCS	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học văn hoá TT và PL Thanh Hoá		
515	Trần Thị Huỳnh Ánh Tuyết	Nữ	05	3	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng		
516	Bùi Thị Ánh Tuyết	Nữ	23	3	1998	Hương Trà, Thừa Thiên Huế	Bồ Trách, Quảng Bình	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Bình		
517	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	25	10	1993	Điện Bàn	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	ĐH Đà Nẵng	x	
518	Đặng Thị Tuyết	Nữ	08	8	1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
519	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	10	4	1989	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
520	Phạm Duy Từ	Nam	05	5	1991	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin	Đại học Quảng Nam	x	
521	Trần Việt Tứ	Nam	05	4	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
522	Lương Thị Ty Ty	Nữ	09	11	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
523	Nguyễn Thị Ty	Nữ	19	3	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
524	Doãn Thị Tý	Nữ	16	10	1999	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
525	Hiên Tý	Nữ	15	5	1996	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Đại học sư phạm Huế		dân tộc thiểu số
526	Hiên Tha	Nam	18	01	2000	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
527	Lê Phi Thanh	Nam	21	02	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Vinh		
528	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	01	12	1993	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Huế		
529	Nguyễn Trần Thanh	Nữ	26	01	1998	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
530	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Nữ	06	3	1998	Đà Nẵng	Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Quảng Nam		
531	Lê Thị Thanh Thanh	Nữ	31	8	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
532	Phạm Hoài Thanh	Nữ	24	3	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
533	Trần Thị Thanh Thanh	Nữ	10	10	1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
534	Nguyễn Thị Thu Thanh	Nữ	20	3	1990	Hoà Vang, Đà Nẵng	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	x	
535	Phạm Thị Phương Thanh	Nữ	14	5	1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Đà Nẵng	x	
536	Nguyễn Thị Thành	Nữ	24	6	1992	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		con của người nhiễm chất độc
537	Trần Đoàn Trường Thanh	Nam	13	5	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
538	Cao Thị Phương Thảo	Nữ	08	3	1998	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Đại học Quảng Nam		
539	Hiên Thảo	Nữ	03	9	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
540	Lê Thị Thảo	Nữ	22	02	1996	Đông Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Huế		Người dân tộc thiểu số
541	Ngô Thị Phương Thảo	Nữ	14	01	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
542	Lưu Thị Hoàng Thảo	Nữ	17	01	1990	Quế Sơn, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sinh- Môi trường	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	x	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
543	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	14	01	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
544	Nguyễn Thị Như	Thảo	Nữ	17	02	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư Phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
545	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	05	9	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
546	Hà Thị	Thảo	Nữ	05	5	1992	Thăng Bình	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	SP Ngữ văn	ĐH Quảng Nam		
547	Trần Thị	Thảo	Nữ	05	8	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
548	Lê Thị Bích	Thảo	Nữ	20	9	1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Văn học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
549	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	19	4	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Huế		
550	Phan Thị Thu	Thảo	Nữ	01	10	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
551	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	25	02	1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Công nghệ Sinh học	Đại học Quy Nhơn	x	
552	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	09	10	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục Mầm Non	Cao đẳng Đại việt Sài Gòn		
553	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	24	12	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
554	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	20	8	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
555	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	19	9	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Vinh		
556	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	21	12	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tin học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
557	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	25	02	1989	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
558	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	09	4	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Huế		
559	Hồ Thị Hồng	Thắm	Nữ	12	10	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
560	Huỳnh Thị	Thắm	Nữ	11	10	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
561	Trần Thị Mai	Thắm	Nữ	07	12	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Vinh		

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
				Ngày	Tháng	Năm											
562	Nguyễn Xuân	Thắng	Nam	26	6	1997	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thế dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
563	Lưu Thị Y	Thật	Nữ	18	4	1992	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Địa lí học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
564	Lê Thị	Thích	Nữ	20	11	1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học Quảng Nam		
565	Nguyễn Thành	Thiện	Nam	14	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Quy Nhơn		
566	Phan Thị Mỹ	Thịnh	Nữ	01	10	1996	Phủ Ninh, Quảng Nam	Phủ Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Đà Nẵng		
567	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	08	8	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Thủ Dầu Một		
568	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	09	3	1997	Phủ Lộc, Thừa Thiên Huế	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
569	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	30	6	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tin học	Đại học sư phạm Huế		
570	Ngô Văn	Thông	Nam	29	6	1994	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thế dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
571	Phạm Tấn	Thơ	Nữ	09	01	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		Con thương binh 4/4
572	Lê Thị Kim	Thơ	Nữ	20	9	1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
573	Nguyễn Thị	Thời	Nữ	04	3	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
574	Trịnh Thị	Thom	Nữ	25	11	1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin	Đại học SP Đà Nẵng	x	
575	Trần Thị Kim	Thu	Nữ	19	9	1985	Núi Thành, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
576	Cù Thị	Thu	Nữ	09	02	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
577	Hà Thị Thanh	Thu	Nữ	22	11	1992	Nông Sơn, Quảng Nam	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng		Con Bệnh binh
578	Trần Thiện	Thu	Nữ	03	6	1992	Quảng Điện, Thừa Thiên Huế	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học	Đại học Ngoại ngữ Huế		
579	Phạm Thị Xuân	Thủy	Nữ	15	4	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
580	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	20	11	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Thạc sĩ	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
581	Võ Trúc Thuý	Nữ	20	10	1999	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Huế		
582	Phan Thị Thuý	Nữ	10	02	1994	Phước Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Công nghệ Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
583	A Lăng Thị Thuý	Nữ	27	11	2	Đông Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục chính trị	Đại học Huế		Người dân tộc thiểu số
584	Văn Thanh Thuý	Nữ	10	02	1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán - Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
585	Huỳnh Thị Thanh Thuý	Nữ	03	02	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
586	Phạm Thị Thu Thuý	Nữ	05	10	1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
587	Trần Thị Bích Thủy	Nữ	21	5	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học sư phạm Huế		
588	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	03	3	1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
589	Trần Thị Hồng Thủy	Nữ	26	4	1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học -KTNN	Đại học Quảng Nam		
590	Huỳnh Thị Thúy	Nữ	20	01	2000	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học Đà Nẵng		
591	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	20	11	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch Sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
592	Đoàn Thị Thu Thúy	Nữ	03	3	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
593	Chơ Rùm Thuyết	Nữ	11	3	1997	Nam Giang, Quảng Nam	Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học Sư phạm Huế		
594	Nguyễn Minh Thư	Nữ	27	8	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Mỹ thuật	THCS	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học Nghệ thuật Huế		
595	Trần Thanh Thư	Nữ	12	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tin học	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tin học	Đại học sư phạm Huế		
596	Phạm Thị Hà Thương	Nữ	01	7	1996	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
597	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	19	10	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
598	Nguyễn Thị Minh Thương	Nữ	19	10	1991	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm Huế		
599	Phạm Thị Ngọc Thương	Nữ	23	02	1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Cử nhân Tiếng Anh	Đại học Quảng Nam		
600	Nguyễn Thị Anh Thy	Nữ	17	4	1999	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Cử nhân văn Học	Đại học Quảng Nam	x	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
601	La Anh Thy	Nữ	30	11	2000	Hội An, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
602	Tô Tấn Trà	Nam	15	6	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
603	Phạm Thị Trang	Nữ	26	7	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Đà Nẵng		
604	Huỳnh Thị Thu Trang	Nữ	01	01	1998	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng nam		
605	Bùi Huỳnh Bảo Trang	Nữ	14	11	1992	Gia Lộc, Hải Dương	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán ứng dụng	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
606	Nguyễn Trần Huyền Trang	Nữ	21	5	1997	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
607	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	14	02	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
608	Đặng Thị Trang	Nữ	19	4	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
609	Võ Thị Huyền Trang	Nữ	10	3	1988	Quế Sơn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng	x	
610	Nguyễn Thị Trang	Nữ	09	3	1998	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng		
611	Phạm Thị Thuý Trao	Nữ	24	7	2994	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lý	Đại học Sư phạm Đà Nẵng		
612	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	07	10	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Cử nhân Văn học	Đại học Quảng Nam	x	
613	Trần Thị Thuý Trâm	Nữ	04	01	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng nam		
614	Phạm Thị Thuý Trâm	Nữ	24	4	1993	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
615	Trần Nguyên Ngọc Trâm	Nữ	02	8	1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
616	Dương Thị Huyền Trâm	Nữ	30	3	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm non	Đại học Quảng Nam		
617	Trương Thị Ngọc Trâm	Nữ	26	4	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
618	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	22	6	1995	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
619	Phạm Thị Bích Trâm	Nữ	26	7	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
620	Lê Thị Kiều Trân	Nữ	07	01	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học sư phạm Huế		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên	
			Ngày	Tháng	Năm												
621	Hồ Thị Trinh	Nữ	05	5	1992	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Địa lí Môi trường	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x		
622	Lê Thị Quốc	Nữ	19	5	1998	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Vinh			
623	Nguyễn Thị Kim	Nữ	10	12	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam			
624	Nguyễn Thị Phương	Nữ	07	9	1995	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam			
625	Kiểu Trần Thục	Nữ	12	11	1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam			
626	Đinh Thị Ngọc	Nam	22	3	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm mầm non	Đại học Quảng Nam			
627	Trần Thị Đông	Nữ	18	3	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học Quảng Nam			
628	Thân Thị Tú	Nữ	24	4	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học sư phạm Đà Nẵng			
629	Hồ Thị	Nữ	02	9	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng			
630	Lê Thị	Nữ	28	10	1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Vinh			
631	Nguyễn Thành	Trọng	Nữ	19	5	1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	ĐHSP Đà Nẵng		
632	Nguyễn Thị Kim	Trọng	Nữ	27	6	1996	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư Phạm Địa Lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		Con thương binh hạng 3/4
633	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	05	5	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Ngữ văn	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
634	Nguyễn Trường	Trung	Nam	20	4	1998	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học Vinh		
635	Trần Quang	Trung	Nam	16	5	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
636	Huỳnh Nhật	Trung	Nam	13	5	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
637	Cao Thanh	Truyền	Nam	28	3	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
638	Vũ Thị Minh	Uyên	Nữ	29	01	1992	Vụ Bản, Nam Định	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Mỹ thuật	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học Huế		
639	Đặng Nguyễn Tổ	Uyên	Nữ	22	10	2000	Phù Cát, Bình Định	Phù Cát, Bình Định	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học Đà Nẵng		
640	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	Nữ	24	5	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
641	Hà Thị Uyên	Nữ	20	10	1995	Đông Giang, Quảng Nam	Đông Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
642	Trần Thị Thu Uyên	Nữ	28	01	1997	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Vật lý	Đại học Đà Nẵng		
643	Phạm Ngọc Uyên	Nữ	04	6	1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
644	Ngô Mỹ Uyên	Nữ	16	5	2000	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
645	Huỳnh thảo Uyên	Nữ	09	8	1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Ngô ngữ Anh	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	x	
646	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	24	6	1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
647	A Rất Thị Vân	Nữ	18	9	1997	Tây Giang, Quảng Nam	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm GDCD	Đại học Đà Nẵng		Người dân tộc thiểu số
648	Hồ Võ Khánh Vân	Nữ	17	5	1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
649	Huỳnh Thị Thanh Vân	Nữ	01	5	1990	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
650	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	16	3	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Đà Nẵng		
651	Đinh Thị Thanh Vân	Nữ	03	5	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Đại học Quảng Nam		
652	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	01	01	1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học Quảng Nam		
653	Phan Thị Ái Vân	Nữ	20	01	1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
654	Đinh Thị Thuý Vân	Nữ	20	6	1998	Phủ Ninh, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
655	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	25	5	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
656	Nguyễn Thị Tường Vân	Nữ	01	01	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh	Đại học Quảng Nam		
657	Phùng Thị Thảo Vân	Nữ	27	5	1992	Hội An, Quảng Nam	Hội An, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán ứng dụng	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
658	Lê Thị Vân	Nữ	15	02	1997	Hội An, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
659	Nguyễn Thị Ánh Vân	Nữ	26	02	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học	Đại học ngoại ngữ Đà Nẵng		
660	Đỗ Thị Tường Vi	Nữ	06	6	1985	Hiệp Đức, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Cử nhân Sinh - Môi trường	Đại học Đà Nẵng	x	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên
			Ngày	Tháng	Năm											
661	Trương Thị Vi	Nữ	15	12	1991	Bình Định	Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Cử nhân Toán Tin	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
662	Cao Thị Bảo Vi	Nữ	10	3	1998	Đại Lộc, Quảng Nam	Hải Châu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Huế		
663	Trương Thị Diễm Vi	Nữ	08	5	1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
664	Lê Phước Tường Vi	Nữ	12	12	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng		
665	Nguyễn Thanh Vĩ	Nam	01	01	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
666	Huỳnh Nữ Thanh Viên	Nữ	22	11	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		
667	Trà Tấn Việt	Nam	02	11	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
668	Trần Thị Hiền Vinh	Nữ	21	11	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	GDTC	Đại học TDTT Đà Nẵng		
669	Nguyễn Thị Vinh	Nữ	16	4	1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
670	Ngô Ngọc Vinh	Nam	03	10	1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
671	Lê Tự Ngọc Vĩnh	Nam	28	5	1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
672	Nguyễn Đắc Vũ	Nam	16	10	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Thể dục	THCS	Đại học	Giáo dục thể chất	Đại học TDTT Đà Nẵng		
673	Nguyễn Văn Lê Vũ	Nam	24	6	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
674	Nguyễn Thị Vui	Nữ	06	11	1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
675	Lê Vương	Nam	12	6	1994	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
676	Nguyễn Thị Vy	Nữ	05	11	1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Ngữ Văn	THCS	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Đại học Quảng Nam		
677	Nguyễn Thị Hồng Vy	Nữ	03	5	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
678	Võ Thị Huyền Vy	Nữ	16	10	1998	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
679	Trịnh Thị Thủy Vy	Nữ	25	11	1999	Phủ Ninh, Quảng Nam	Phủ Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Toán	Đại học Quảng Nam		
680	PhạmThị Vy	Nữ	13	11	1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Đại học sư phạm sinh học	Đại học Đà Nẵng		
681	Phạm Thị Tường Vy	Nữ	28	4	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Sư phạm Mầm Non	Đại học Quảng Nam		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Ngạch dự tuyển	Môn dự tuyển (đối với GV dạy môn chuyên)	Bậc học đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nơi đào tạo (Trường Đại học, Cao đẳng)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	Thuộc diện ưu tiên	
			Ngày	Tháng	Năm												
682	Bùi Thị Thuý	VY	Nữ	10	02	1998	Liên Chiêu, Đà Nẵng	Liên Chiêu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Đà Nẵng		
683	Y	Xuân	Nữ	10	11	2000	Phước Sơn, Quảng Nam	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Giáo dục chính trị	Đại học Đà Nẵng		dân tộc thiểu số
684	Trần Thị	Xuân	Nữ	10	8	1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Thể dục	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Thể chất	Đại học TĐTT Đà Nẵng		
685	Đỗ Thị Kim	Xuân	Nữ	31	7	1993	Hoà Vang, Đà Nẵng	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Toán ứng dụng	Đại học sư phạm Đà Nẵng	x	
686	Bùi Thị	Xuyến	Nữ	15	11	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
687	Nguyễn Thị Dạ	Ý	Nữ	01	01	1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Liên Chiêu, Đà Nẵng	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Địa lí	THCS	Đại học	Sư phạm Địa lí	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
688	Lê Thị	Yên	Nữ	18	02	1995	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	x	Tiểu học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đại học Quảng Nam		
689	Trần Thị	Yến	Nữ	10	6	1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.26	x	Mầm non	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
690	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	10	02	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	GDCD	THCS	Đại học	Sư phạm Giáo dục Chính trị	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
691	Dương Thị	Yến	Nữ	28	02	1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Sư phạm Sinh học	Đại học Quảng Nam		
692	Đoàn Thị Thanh	Yến	Nữ	10	01	1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
693	Trần Thị	Yến	Nữ	19	9	1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Toán	Đại học SP Huế		
694	Võ Thị Hải	Yến	Nữ	10	11	1993	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Sinh học	THCS	Đại học	Cử nhân Sinh học	Đại học Quy Nhơn	x	Con thương binh 2/4
695	Trần Thị	Yến	Nữ	04	01	2000	Núi Thành, Quảng Nam	Núi Thành, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Toán	THCS	Đại học	Sư phạm Toán	Đại học Quảng Nam		
696	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	20	01	1993	Quế Sơn, Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Đà Nẵng		
697	Đỗ Thị Ngọc	Yến	Nữ	05	7	1997	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Lộc, Quảng Nam	Giáo viên THCS	V.07.04.32	Lịch sử	THCS	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Đại học sư phạm Huế		
698	Nguyễn Thị Nhật	Yến	Nữ	15	10	1986	Thăng Bình, Quảng Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	Tiếng Anh	Tiểu học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học sư phạm Đà Nẵng		

Danh sách này có 698 thí sinh./.